

Số: 16 /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng ngành Lâm sinh *(Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)*

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TTBGDDT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, căn cứ kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT Lâm sinh sau đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; Khoa Nông Lâm nghiệp báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1. Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng:

- Chương trình đào tạo ngành Lâm sinh được công nhận đạt chuẩn vào ngày 23 tháng 11 năm 2023; số tiêu chí đạt: 43/50 chiếm tỷ lệ 86%, tiêu chí có điểm cao nhất: 5,0 điểm, tiêu chí có điểm thấp nhất: 3,0 điểm.

Mục tiêu của CTĐT có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT khá rõ ràng, gồm các yêu cầu chung và chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được rà soát, điều chỉnh định kỳ 02 năm/lần trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định, được định kỳ cập nhật, chỉnh sửa và công bố công khai. Các đề cương học phần được xây dựng thống nhất theo mẫu của Trường và đầy đủ thông tin cần thiết, được rà soát, cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường. Đề cương các học phần năm 2021 có bổ sung rubric đánh giá so với các phiên bản trước, được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Khoa, được giảng viên giới thiệu

trên lớp và cung cấp cho sinh viên ngay khi bắt đầu môn học. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có sự liên mạch giữa các khối kiến thức. Các học phần cơ bản có sự tương thích về nội dung, được phân bổ khá hợp lý; được cấu trúc thành hai khối kiến thức Giáo dục đại cương và Giáo dục chuyên nghiệp theo trình tự logic, có mối quan hệ với nhau. Đề cương chi tiết học phần có ma trận mức độ đóng góp của các chương cho từng chuẩn đầu ra của học phần. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật, có lấy ý kiến của các bên liên quan và tham khảo các CTĐT trong nước. Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan với nội hàm triết lý giáo dục dễ hiểu, đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trình độ đại học. Tất cả đề cương chi tiết trong CTĐT đã mô tả việc sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng tự học, tự nghiên cứu và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Giảng viên sử dụng đa dạng, phù hợp các phương pháp giảng dạy để đạt chuẩn đầu ra. Đa số người học hài lòng và rất hài lòng về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của giảng viên. Các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được công khai tới sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Việc phản hồi kết quả cho người học và các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đã được thể hiện ở Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường và Kế hoạch nhân lực hàng năm của các khoa. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy đổi theo giờ chuẩn và được quản trị, giám sát chặt chẽ bằng phần mềm quản lý đào tạo. Nhà trường đã có chính sách thu hút nhân lực có trình độ và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên được chú trọng, các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát và đối sánh hàng năm để cải tiến chất lượng. Nhà trường có chính sách, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc, có tính đến đặc thù vùng miền. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đảm bảo về số lượng, có phẩm chất năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng đề án vị trí việc làm. Các quy định, quy trình về đánh giá phân loại nhân viên rõ ràng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quy hoạch theo từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển Trường. Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường có đầy đủ nội dung về các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Công tác truyền thông tuyển sinh được

thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được giám sát; hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện kết quả học tập của người học được thực hiện tốt. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho các đối tượng trong Trường. Cơ sở vật chất và trang thiết bị các phòng thí nghiệm, thực hành cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin, Thư viện đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo sức khỏe, an ninh, an toàn cho người học và cán bộ viên chức của Trường. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, có quy trình tổ chức khảo sát cụ thể. Hoạt động rà soát, đánh giá dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và chất lượng dịch vụ hỗ trợ được thực hiện định kỳ, có báo cáo 02 lần/năm. Kết quả nghiên cứu khoa học từ một số đề tài, bài báo đã được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

- Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng trong thời gian tiếp theo:

Nhà trường và Khoa Nông Lâm nghiệp sẽ tổ chức hội thảo để thảo luận với các bên liên quan nhằm tham khảo ý kiến phản hồi và góp ý xây dựng CDR, CTĐT.

Khoa NLN và Bộ môn yêu cầu tất cả GV phải rà soát ĐCHP về: Mục tiêu, CDR, cách sử dụng động từ hành động, tương thích giữa CDR HP và CDR của CTĐT, cập nhật tài liệu tham khảo, nội dung thời lượng giảng dạy với CTĐT.

Khoa Nông Lâm nghiệp và Bộ môn Lâm nghiệp sẽ rà soát CTĐT, tăng tính tích hợp đối với các HP 1-2 tín chỉ trong CTĐT, rà soát lại CDR của HP, ngân hàng câu hỏi/đề thi các HP, điều chỉnh PPD&H tại một số ĐCHP để đảm bảo 100% HP xác định rõ, đúng tổ hợp PPD&H và KTĐG.

Nhà trường; Khoa Nông Lâm nghiệp sẽ tổ chức 01 – 02 khoá tập huấn phương pháp giảng dạy cho các GV trẻ.

Nhà trường sẽ rà soát, hoàn chỉnh văn bản quy định/hướng dẫn về công tác KTĐG KQHT của NH theo CDR; Hướng dẫn ra đề, chấm thi với từng phương pháp đánh giá, Nhà trường ban hành quy định về việc xây dựng và sử dụng ma trận đề thi đối với các ngân hàng câu hỏi thi và đề thi.

Khoa Nông Lâm nghiệp sẽ cải tiến phương thức KTĐG KQHT cho phù hợp.

Bộ môn Lâm nghiệp chủ động thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá chất lượng câu hỏi thi để xác định được độ tin cậy của đề thi.

Nhà trường mua mới hoặc cải tiến phần mềm dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của GV như tự động thông báo cho giảng viên khi mở lớp, tự động thông báo lịch trình giảng dạy cho giảng viên, tự động tính khối lượng công việc của giảng viên và so với định mức. ...xây dựng thêm các ứng dụng về giám sát, quản trị theo kết quả công việc trên điện thoại di động.

Nhà trường sẽ tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển NV để có cải tiến phù hợp

Nhà trường sẽ nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của SV; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ tiếng Anh; cải tạo, nâng cấp kí túc xá, đổi mới cách thức phục vụ.

Nhà trường sẽ bổ sung học liệu; Đầu tư thư viện số hóa; Trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện;

Trường xây dựng khu căng tin phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên. Nâng cấp ký túc xá, Nâng cấp hệ thống đường truyền internet; Bổ sung, nâng cấp các phần mềm chuyên dụng.

Nhà trường tiến hành rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/CTDH, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá KQHT của NH.

Khoa Nông Lâm nghiệp và Bộ môn Lâm nghiệp sẽ tổ chức đối sánh về tỉ lệ SV thi học và tốt nghiệp với các trường đại học có đào tạo LS trong nước. Sử dụng kết quả thống kê tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thi học hằng năm để điều chỉnh chương trình và phương pháp dạy học, điều chỉnh hoạt động đào tạo của Khoa

Đề xuất, kiến nghị:

- Khoa Nông Lâm nghiệp, Bộ môn tiếp tục thực hiện cập nhật, rà soát CTĐT chủ động hơn.
- Tăng cường hỗ trợ công nghệ số để kết nối, quản lý các thông tin nhằm nâng cao

hiệu quả chất lượng CTĐT.

- Đội ngũ giảng viên tiếp tục được nâng cao trình độ.
- Tăng cường kết nối, hỗ trợ sinh viên, giảng viên tham gia nhiều các hoạt động

NCKH.

- Nhà trường sử dụng các công nghệ kỹ thuật số và dữ liệu số hóa.
- Nhà trường cải thiện cơ sở vật chất của kí túc xá, hệ thống wifi toàn trường.

Nơi nhận:

- HDBĐCLGD (để biết);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để biết)
- Lưu: HCTH, QLCL.





KẾT QUẢ

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LÂM SINH VÀ HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số: 16/BC-ĐHTN ngày 24 tháng 01 năm 2025)

1. Các hoạt động cải tiến đã thực hiện và kết quả (Mốc thời gian báo cáo từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2024)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
Tiêu chuẩn 1	Đạt; 4,33	Đạt; 4,00		Đạt; 4,67	
Tiêu chí 1.1	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Cần thể hiện rõ hơn mục tiêu cụ thể về năng lực NCKH để trên cơ sở đó xây dựng CĐR tương ứng cho CTĐT	Đạt; 5,0	Khoa và Bộ môn đã rà soát điều chỉnh mục tiêu cụ thể về năng lực NCKH để xây dựng CĐR CTĐT năm 2023 rõ ràng, xúc tích, đang tiếp tục rà soát, cải tiến trong CTĐT 2025.
Tiêu chí 1.2	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Cần rà soát chỉnh sửa và cập nhật CĐR của CTĐT. Khi xây dựng CĐR cần chú ý sử dụng các động từ phù hợp để có thể đánh giá, đo lường mức độ đạt được của các CĐR.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 1.3	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường, khoa và bộ môn cần nghiên cứu để đưa ra được những phương thức khảo sát đa dạng phù hợp với từng BLQ, đồng thời mở rộng đối tượng lấy ý kiến của các BLQ, đặc biệt là NSDLĐ.	Đạt; 5,0	Nhà trường, khoa và bộ môn đã thực hiện nhiều phương thức khảo sát như: khảo sát online, kết hợp trao đổi trực tiếp (dẫn đoàn sinh viên thực tập, các buổi gặp mặt) với các bên

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			liệu trong ĐCHP		
Tiêu chí 2.3	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Tạo sự thuận lợi hơn nữa cho việc tiếp cận bản mô tả CTĐT ngành Lâm sinh trên website của Trường và Khoa	Đạt; 4,00	
Tiêu chuẩn 3	Đạt; 5,00	Đạt; 3,67		Đạt; 3,67	
Tiêu chí 3.1	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Khoa và bộ môn cần mô tả cụ thể phương pháp dạy và học, xây dựng ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với chiến lược và phương pháp dạy và học theo các mức đóng góp trong lần điều chỉnh, cập nhật CTĐT sắp tới. Khoa và bộ môn nên tổ chức khảo sát, rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích, kết nối giữa CĐR với CTDH để có những điều chỉnh kịp thời, đảm bảo việc đạt CĐR cho SV tốt nghiệp.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 3.2	Đạt; 5,00	Chưa đạt; 3,00	Điều chỉnh PPD&H tại một số ĐCHP để đảm bảo 100% HP xác định rõ, đúng tổ hợp PPD&H và KTĐG phù hợp. Khoa và bộ môn nên rà soát lại CĐR của HP, ngân hàng câu hỏi/đề thi các HP cho phù hợp.	Chưa đạt; 3,00	
Tiêu chí 3.3	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Khi tham khảo và đối sánh CTĐT ngành Lâm sinh của Nhà trường với các CTĐT Lâm sinh của các cơ sở giáo dục đại học khác, Trường/Khoa cần đi sâu nghiên cứu các nội dung (kiến thức và kỹ năng được truyền tải) của từng HP ở trường bạn, sự gắn kết của các HP, CĐR của từng HP, đặc biệt cần tìm hiểu PPGD và PPKTĐG của mỗi môn học để có cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các HP thuộc CTĐT ngành Lâm sinh của trường. Tăng tính tích hợp đối với các HP 1-2 tín chỉ trong CTĐT. Nhà trường nên nghiên cứu và tham khảo CTĐT	Đạt; 4,00	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			động thực hành, thực tế, trải nghiệm nghề nghiệp của SV (Ý kiến của GV và cựu SV). Khoa/Bộ môn cần rà soát và xác định lại các phương pháp dạy học tương thích với CĐR được mô tả trong ĐCHP		
Tiêu chuẩn 5	Đạt; 5,00	Đạt; 3,80		Đạt; 3,80	
Tiêu chí 5.1	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Khoa/Bộ môn cần rà soát, điều chỉnh phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp với nội dung và CĐR của HP, đồng thời xây dựng ma trận ngân hàng câu hỏi thi HP để đảm bảo đề thi đáp ứng CĐR của HP	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 5.2	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần rà soát, hoàn chỉnh văn bản quy định/hướng dẫn về công tác KTĐG KQHT của NH theo CĐR, bao gồm hướng dẫn lựa chọn các hình thức/phương pháp/công cụ KTĐG phù hợp để đánh giá mức độ đạt được đối với từng CĐR thành phần; Hướng dẫn ra đề, chấm thi với từng PPĐG. Khoa/bộ môn cần cải tiến, đa dạng hình thức KTĐG, nhất là với các HP lí thuyết; cần giám sát, đánh giá chất lượng của các đề thi để đảm bảo sự tương thích giữa phương pháp KTĐG với hình thức tổ chức dạy và học.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 5.3	Đạt; 5,00	Chưa đạt; 3,00	Khoa/Bộ môn cần phân tích KQHT của SV, có đối sánh với các khoá trước và đối sánh với các hình thức kiểm tra đánh giá khác để đánh giá độ tin cậy, chính xác của phương pháp và của đề thi kiểm tra. Nhà trường cần xây dựng hướng dẫn GV thiết kế ma trận đề thi và lựa chọn các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp mức độ đạt được của các CĐR, nhất là đối với CĐR về kỹ năng và CĐR về mức độ tự chủ, trách nhiệm. Bộ môn và GV cần	Chưa đạt; 3,00	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TDG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			trong quá trình sử dụng. Nhà trường, Khoa Nông Lâm nghiệp cần có giải pháp để hạn chế số lượng giảng viên có giờ giảng dạy vượt định mức trên 200 giờ làm việc, số lượng giảng viên thiếu giờ định mức giảng dạy và số lượng giảng viên thiếu giờ định mức NCKH.		
Tiêu chí 6.3	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần tăng cường chính sách thu hút hấp dẫn ứng viên có chức danh GS, PGS, có đạo đức và năng lực chuyên môn cao và có kinh nghiệm, uy tín trong NCKH để bổ nhiệm chức danh quản lý chuyên môn (giảng dạy, NCKH) làm nòng cốt cho Khoa/Bộ môn	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 6.4	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần hoàn thiện và ban hành văn bản quy định chi tiết về Bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ GV. Trong đó cần có các tiêu chí được xác định trọng số cụ thể để đánh giá năng lực (bao gồm cả tiêu chí đánh giá năng lực PVCĐ). Cần thực hiện tách biệt hoạt động đánh giá năng lực của GV với đánh giá, phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm để tạo thêm động lực thúc đẩy GV tích cực tự hoàn thiện năng lực chuyên môn đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn và định hướng phát triển của Trường/Khoa	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 6.5	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần xem xét tính hiệu quả của việc hỗ trợ GV đi học thạc sĩ, tiến sĩ để đảm bảo chính sách này thực sự hiệu quả và giữ được GV giỏi. Có thể căn cứ thêm vào trường hợp GV tự xin được học bổng đi học ở các nước phát triển, các GV sau khi tốt nghiệp có nhiều công trình công bố uy tín hoặc có sáng chế được công nhận mà có các mức và hình thức hỗ trợ khác nhau.	Đạt; 4,00	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			kết quả công việc trên điện thoại di động.		
Tiêu chí 6.7	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường, Khoa Nông Lâm nghiệp cần rà soát và có cơ chế để GV tham gia NCKH để đảm bảo các GV hoàn thành định mức NCKH, có cơ chế để GV tìm kiếm và tham gia các đề tài NCKH và chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp.	Đạt; 4,00	
Tiêu chuẩn 7	Đạt; 4,80	Đạt; 4,00		Đạt; 4,00	
Tiêu chí 7.1	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Trường cần ban hành các kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm thực hiện việc quy hoạch đội ngũ NV. Trường cần tổng kết phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp thu hút, duy trì và nâng cao chất lượng ngũ NV theo đúng mục tiêu chiến lược đề ra.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 7.2	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Trường cần tổng kết đầy đủ theo định kỳ các ý kiến góp ý của CBLQ về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển để kịp thời bổ sung, cập nhật các tiêu chí phù hợp với yêu cầu phát triển mỗi thời kỳ.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 7.3	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường nên xây dựng hệ thống đánh giá năng lực theo KPIs để việc đánh giá phân loại rõ ràng, có hiệu quả để tạo động lực cho NV trong thực hiện công việc. Rà soát lại các văn bản thi đua khen thưởng xem tính phù hợp với các quy định và định hướng để động viên khuyến khích đội ngũ NV.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 7.4	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần có hướng dẫn việc xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; có đánh giá hiệu quả sau các khóa đào tạo cho đội ngũ NV hỗ trợ để đưa ra được các khóa đào tạo nhằm cải thiện được năng lực của đội ngũ này phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường. Xây dựng lại văn bản quy	Đạt; 4,00	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TDG	Kết quả KDCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			nhau/tổ hợp môn khác nhau (ngay từ năm thứ nhất). Từ đó đưa ra các phân tích, đánh giá sự phù hợp, độ tin cậy của kết quả tuyển sinh và đưa ra được tiêu chí tuyển sinh phù hợp với đặc thù đào tạo của ngành. Cần xây dựng giải pháp cải tiến nếu thấy sự tương quan giữa các đối tượng tuyển sinh từ các phương thức khác nhau ở mức độ không cao.		
Tiêu chí 8.3	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Nhà trường và Khoa Nông Lâm nghiệp cần tăng cường nghiên cứu rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của SV; quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ SV để giảm tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn hằng năm; cần nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của SV.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 8.4	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Trường và Khoa Nông Lâm nghiệp cần thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ, đổi mới nội dung, cách thức hoạt động nhằm thu hút nhiều SV tham gia, tăng cường kỹ năng mềm cho SV. Nhà trường cần nâng cấp hệ thống máy tính, kết nối wifi; lắp điều hoà, bổ sung quạt mát, bóng điện trong phòng đọc thư; sớm xây dựng thư viện điện tử, bổ sung nguồn học liệu còn thiếu, tăng cường kết nối với hệ thống thư viện ngoài trường; sửa chữa, thay mới các máy tính đã cũ, hỏng ở phòng thực hành tin học, phòng thực hành tiếng Anh; nâng cấp đường truyền internet, hệ thống wifi khu vực giảng đường, ký túc xá; lắp đặt máy chiếu ở các phòng học ở Nhà học số 2 còn thiếu; sớm triển	Đạt; 4,00	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TDG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			dàng tra cứu dữ liệu và khai thác, sử dụng thông tin; hình thành môi trường đọc thân thiện thuận lợi cho bạn đọc; rà soát, điều chuyển, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bổ nhiệm các chức danh nghề nghiệp và quản lý viên chức chuyên ngành thư viện theo quy định của Nghị định 93/2020/NĐ-CP, ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL, ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và đặc biệt quan tâm đến Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học tại Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT, ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.		
Tiêu chí 9.3	Đạt; 5,00	Đạt; 5,00	Trường cần tiếp tục đề xuất với cơ quan chủ quản để nâng cấp hơn nữa cơ sở thực hành cho ngành Lâm Sinh nhằm phục vụ đào tạo và khai thác hiệu quả cơ sở thực hành Nông Lâm và cơ sở thực hành công nghệ cao tạo nguồn thu cho Khoa và cho Trường.	Đạt; 5,00	
Tiêu chí 9.4	Đạt; 4,00	Chưa đạt; 3,00	Nhà trường cần thay thế các máy tính đã cũ, nâng cấp hệ thống đường truyền internet, bổ sung, nâng cấp các phần mềm chuyên dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn trường trên cơ sở kết nối các phần mềm riêng biệt; Nghiên cứu cải tiến hệ thống bảo mật thông tin, dữ liệu của Trường	Chưa đạt; 3,00	
Tiêu chí 9.5	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần khẩn trương xây dựng căng tin cho sinh viên để phục vụ nhu cầu ăn uống vệ sinh, an toàn và phù hợp với mức chi phí sinh hoạt hạn chế của sinh viên; rà soát lại hoạt động phục vụ của ký túc xá và các khu phục vụ sinh viên, cải thiện tình trạng vệ sinh, cải thiện trang bị	Đạt; 4,00	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TDG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			về phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá KQHT của CTĐT ngành Lâm sinh.		
Tiêu chí 10.5	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Rà soát các phiếu khảo sát lấy ý kiến CBLQ; điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí phù hợp cho hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác, đặc biệt là chất lượng dịch vụ và tiện ích của phòng thí nghiệm và phòng thực hành. Tách riêng kết quả khảo sát theo CTĐT; lập kế hoạch cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của Trường cho CTĐT.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 10.6	Đạt; 4,00	Đạt; 4,00	Nhà trường cần phân tích, đối sánh thông tin phản hồi từ các BLQ với các quy định, quy trình đã ban hành, xác định những hạn chế về CTĐT/CTDH. Cần rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các BLQ bên ngoài trường để nâng cao chất lượng đào tạo.	Đạt; 4,00	
Tiêu chuẩn 11	Đạt; 4,80	Đạt; 3,80		Đạt; 4,00	
Tiêu chí 11.1	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Trường/Khoa cần thực hiện các giám sát, phân tích và quan trọng nhất là các dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn để có biện pháp/giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp hằng năm.	Đạt; 4,00	
Tiêu chí 11.2	Đạt; 5,00	Chưa đạt; 3,00	Nhà trường và Khoa Nông Lâm nghiệp cần nghiên cứu có giải pháp hiệu quả để rút ngắn thời gian học của SV, quy định CVHT đôn đốc, tư vấn để SV cải thiện kết quả học tập và nâng cao chất lượng, cần nghiên cứu phương pháp SV khá/ giỏi	Đạt; 4,00	CVHT thường xuyên đôn đốc, tư vấn cho SV trong quá trình đăng ký tín chỉ, phương pháp học tập

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả TĐG	Kết quả KBCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KBCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNLCL	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả
			tạo động lực cho NH.		
Tiêu chí 11.5	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00	Trường/Khoa cần có kế hoạch và triển khai đối sánh mức độ hài lòng giữa các năm và giữa các CTĐT ngoài trường cũng như phân tích kết quả khảo sát và đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng cũng như mức độ hài lòng của CBLQ. Định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CBLQ.	Đạt; 4,00	

2. Các nội dung cần cải tiến trong chu kỳ tiếp theo (Mốc thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 11/2028)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến trong giai đoạn 2025 – 2028	Đơn vị thực hiện/ Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1	Nhà trường và Khoa Nông Lâm nghiệp sẽ tổ chức 01 hội thảo để thảo luận với các bên liên quan nhằm tham khảo ý kiến phản hồi và góp ý xây dựng CĐR, CTĐT.	Phòng Đào tạo Khoa NLN Bộ môn Các bên liên quan: sử dụng lao động, cựu SV, SV	12/2024- 12/2025	
Tiêu chuẩn 2	Khoa NLN và Bộ môn yêu cầu tất cả GV phải rà soát ĐCHP về: Mục tiêu, CĐR, cách sử dụng động từ hành động, tương thích giữa CĐR HP và CĐR của CTĐT, cập nhật tài liệu tham khảo, nội dung thời lượng giảng dạy với CTĐT.	Khoa NLN Bộ môn GV phụ trách môn học	12/2024- 12/2025	
Tiêu chuẩn 3	Khoa Nông Lâm nghiệp và Bộ môn Lâm nghiệp sẽ rà soát CTĐT, tăng tính tích hợp đối với các HP 1-2 tín chỉ trong CTĐT, rà soát lại CĐR của HP, ngân hàng câu hỏi/đề thi các HP,	Khoa NLN Bộ môn GV phụ trách môn học Phòng Đào tạo	12/2024- 12/2025	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến trong giai đoạn 2025 – 2028	Đơn vị thực hiện/ Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
	để có cải tiến phù hợp			
Tiêu chuẩn 8	Nhà trường sẽ nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của SV; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ tiếng Anh; cải tạo, nâng cấp ký túc xá, đổi mới cách thức phục vụ.	Phòng CTSV TT Hỗ trợ sinh viên Đoàn thanh niên Khoa NLN Bộ môn	12/2024- 11/2028	
Tiêu chuẩn 9	Nhà trường sẽ bổ sung học liệu; Đầu tư thư viện số hóa; Trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện; Trường xây dựng khu căng tin phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên. Nâng cấp ký túc xá, Nâng cấp hệ thống đường truyền internet; Bổ sung, nâng cấp các phần mềm chuyên dụng	Phòng CSVC Thư viện Phòng truyền thông và TVTS	12/2024- 11/2028	
Tiêu chuẩn 10	Nhà trường tiến hành rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/CTDH, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá KQHT của NH	Phòng đào tạo; P. QLCL, Khoa NLN, Bộ môn	12/2024- 11/2028	
Tiêu chuẩn 11	Khoa Nông Lâm nghiệp và Bộ môn Lâm nghiệp sẽ tổ chức đối sánh về tỉ lệ SV thôi học và tốt nghiệp với các trường đại học có đào tạo LS trong nước. Sử dụng kết quả thống kê tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thôi học hằng năm để điều chỉnh chương trình và phương pháp dạy học, điều chỉnh hoạt động đào tạo của Khoa	Khoa NLN; Bộ môn Phòng đào tạo	12/2024- 11/2028	